

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

Số: 10/NQ-HĐND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Châu, ngày 29 tháng 6 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
Huyện Yên Châu khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015; Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013; Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,

Xét đề nghị của Thường trực HĐND huyện tại Tờ trình số 03/TTr-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2017; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ban Pháp chế của HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND huyện Yên Châu khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, gồm 8 Chương, 39 Điều.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, Đại biểu HĐND huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày HĐND huyện thông qua.
2. Nghị quyết này thay thế nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của HĐND huyện ban hành Quy chế hoạt động của HĐND huyện Yên Châu khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nghị quyết này được HĐND huyện Yên Châu khóa XX, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2017.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Văn phòng: Huyện ủy, HĐND - UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, (150b).



Quan Thị Dung

QUY CHẾ

Hoạt động của HĐND huyện Yên Châu khóa XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND

ngày 29 tháng 6 năm 2017 của HĐND huyện Yên Châu khóa XX)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về tổ chức kỳ họp HĐND, giám sát của HĐND, trách nhiệm, quyền hạn, chế độ làm việc, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực HĐND huyện, Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu Hội HĐND huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân

HĐND huyện quyết định các vấn đề theo quy định của Luật; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số; phát huy trách nhiệm của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện.

Chương II

ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 3. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện

1. Tham dự đầy đủ các kỳ họp, phiên họp của HĐND huyện; trường hợp không tham dự được phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch HĐND.

2. Đeo phù hiệu đại biểu HĐND huyện khi tham dự kỳ họp, phiên họp và thực hiện nhiệm vụ đại biểu HĐND; trường hợp bị mất hoặc vì lý do khác, đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm liên hệ với Văn phòng HĐND - UBND huyện để giải quyết.

3. Nghiên cứu dự kiến nội dung, chương trình và tài liệu kỳ họp do Thường trực HĐND gửi; tham gia ý kiến, kiến nghị các nội dung thuộc trách nhiệm của đại biểu và gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện để tổng hợp, gửi Thường trực HĐND huyện xử lý theo quy định. Tại mỗi kỳ họp HĐND đại biểu phải

tham gia được ít nhất 01 ý kiến vào nội dung kỳ họp, là một trong những cơ sở để đánh giá đại biểu hàng năm.

Thực hiện quy định về sử dụng, bảo quản tài liệu trong kỳ họp; không được tiết lộ nội dung tài liệu mật, nội dung phiên họp kín của HĐND huyện.

4. Tham gia thảo luận và biểu quyết chương trình kỳ họp, phiên họp, các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND; thảo luận ở Tổ đại biểu HĐND, tại hội trường; có quyền biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

5. Tiếp công dân theo quy định của pháp luật về tiếp công dân, kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND huyện và Tổ đại biểu HĐND huyện.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; tổ chức nghiên cứu; chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc tiếp nhận, xử lý bước đầu, phân loại, chuyển nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền thụ lý, giải quyết của các cơ quan của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 26 của Luật tiếp công dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến người đã khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 28 của Luật tiếp công dân.

Hàng tháng báo cáo kết quả với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND để tổng hợp, báo cáo Thường trực HĐND huyện.

Trường hợp không thể thực hiện được việc tiếp công dân theo lịch tiếp công dân đã được công bố do có lý do chính đáng thì đại biểu HĐND huyện có trách nhiệm thông báo với Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện để báo cáo Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định; đồng thời dự kiến thời gian cụ thể thực hiện việc tiếp công dân.

6. Tham gia giám sát theo chương trình giám sát của HĐND; chương trình, kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND; chịu trách nhiệm và báo cáo về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

7. Liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu cử bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cử tri. Thực hiện chế độ tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND huyện. Mỗi năm một lần vào cuối năm, báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động của mình và của HĐND huyện.

8. Đại biểu HĐND huyện hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất một phần ba (1/3) thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND; thời gian dành cho việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu được tính vào thời gian làm việc của đại biểu ở cơ quan, tổ chức, đơn vị mà đại biểu làm việc và được hưởng chế độ, chính sách theo quy định. Thủ trưởng cơ quan.

tổ chức, đơn vị nơi đại biểu làm việc có trách nhiệm sắp xếp công việc, tạo điều kiện cần thiết cho đại biểu HĐND huyện làm nhiệm vụ đại biểu.

9. Tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Chỉ thị, quy định của cấp ủy, chính quyền các cấp. Tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ dành riêng cho đại biểu HĐND theo sự phân công của Thường trực HĐND huyện.

10. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không còn công tác và không cư trú tại huyện thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 4. Quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Chất vấn Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện và yêu cầu những người này trả lời về trách nhiệm của mình đối với vấn đề được chất vấn.

2. Giám sát quyết định của UBND huyện và Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn; giám sát việc thi hành pháp luật tại địa phương; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân ở địa phương.

3. Gửi kiến nghị bằng văn bản đến Thường trực HĐND để báo cáo HĐND xem xét, quyết định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, kiến nghị tổ chức phiên họp bất thường, phiên họp kín của HĐND và kiến nghị những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.

4. Kiến nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng biện pháp cần thiết để thực hiện Hiến pháp, pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân; đồng thời gửi đến Tổ trưởng Tổ đại biểu để biết và Thường trực HĐND huyện để xem xét, giải quyết.

5. Yêu cầu các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan thi hành những biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

6. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó khi đại biểu thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

7. Được hưởng quyền miễn trừ của đại biểu HĐND theo quy định; được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

8. Đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thực hiện được nhiệm vụ đại biểu HĐND.

9. Được đề nghị Thường trực HĐND huyện xem xét chuyển sinh hoạt đến Tổ đại biểu HĐND huyện nơi đại biểu đến nhận công tác theo phân công, điều động của cấp có thẩm quyền.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND

1. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện, các Tổ đại biểu HĐND huyện xây dựng chương trình hoạt

động theo quý, năm. Chương trình hoạt động của Tổ đại biểu HĐND được gửi đến đại biểu HĐND và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của HĐND huyện tại địa phương. Chủ động phối hợp với Thường trực HĐND xã, thị trấn khi giám sát tại địa phương; Tham gia các đoàn giám sát của Thường trực và các Ban của HĐND huyện; giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo của UBND huyện và các ngành theo lĩnh vực.

3. Bàn kế hoạch công tác, thảo luận, nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp HĐND huyện; các báo cáo thường lệ, chuyên đề, dự thảo Nghị quyết và các văn bản liên quan theo hướng dẫn của Thường trực HĐND; phân công đại biểu HĐND của Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến đóng góp tham gia vào các nội dung của kỳ họp và chất vấn tại kỳ họp HĐND huyện.

Mời Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và công chức thuộc UBND xã, thị trấn dự họp Tổ đại biểu HĐND và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan.

4. Xây dựng kế hoạch, tổ chức cho đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri, thu thập và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri báo cáo Thường trực HĐND huyện chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; tổ chức để đại biểu HĐND huyện báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp HĐND huyện.

5. Tổ đại biểu HĐND có thể nêu câu hỏi chất vấn để yêu cầu tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trả lời, giải trình tại kỳ họp HĐND hoặc phiên họp của Thường trực HĐND.

6. Cuộc họp Tổ đại biểu HĐND phải được ghi thành biên bản; báo cáo kết quả họp tổ được gửi đến Thường trực HĐND huyện.

7. Tổ đại biểu HĐND họp để kiểm điểm và xếp loại hoạt động hàng năm của các đại biểu HĐND và Tổ đại biểu HĐND; hoàn thành, báo cáo Thường trực HĐND huyện trước ngày 25 tháng 11 của năm, đồng thời gửi cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ đại biểu; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện, Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn nơi đại biểu HĐND ứng cử để tổ chức và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu HĐND phân công đại biểu cư trú trên địa bàn xã, thị trấn nơi đại biểu ứng cử định kỳ hàng tháng tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của địa phương; phân công đại biểu đại diện Tổ tham gia đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND huyện khi giám sát tại địa bàn xã, thị trấn nơi đại biểu ứng cử. Quản lý, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Tổ theo quy định của pháp luật.

Chậm nhất ngày 20 của tháng cuối quý, báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu với Thường trực HĐND huyện để theo dõi, tổng hợp và báo cáo tại kỳ họp HĐND huyện.

2. Tổ phó Tổ đại biểu HĐND giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện những việc được phân công và được uỷ quyền khi Tổ trưởng vắng mặt. Tổng hợp xây dựng dự thảo các văn bản của tổ và ghi biên bản các cuộc họp tổ.

Điều 7. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Hoạt động giám sát của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND và các điều kiện bảo đảm hoạt động giám sát thực hiện theo Điều 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 8. Chuẩn bị, triệu tập kỳ họp HĐND

1. Xem xét, quyết định các đề nghị xây dựng Nghị quyết, đề trình kỳ họp HĐND huyện do UBND huyện, các Ban của HĐND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện trình; báo cáo, đề án do cơ quan hữu quan trình theo quy định.

2. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND huyện chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

Chậm nhất 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường, Thường trực HĐND huyện tổ chức hội nghị với Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, các Ban của HĐND huyện và đại diện các cơ quan liên quan để dự kiến nội dung, chương trình và các vấn đề liên quan đến kỳ họp.

HĐND huyện chỉ đưa vào chương trình của kỳ họp những vấn đề đã được chuẩn bị chu đáo về nội dung, trình đúng thời hạn, thẩm quyền, quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; xem xét, phân công cơ quan, tổ chức chuẩn bị các nội dung, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án và thời hạn trình HĐND huyện; chỉ đạo các Ban của HĐND thẩm tra các nội dung, dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án sẽ trình tại kỳ họp.

3. Chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, 07 ngày đối với kỳ họp bất thường, Thường trực HĐND quyết định việc triệu tập kỳ họp và được gửi đến đại biểu HĐND kèm theo dự kiến nội dung, chương trình của kỳ họp.

4. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND, cơ quan trình dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án phải gửi hồ sơ đến Ban của HĐND được phân công thẩm tra để thẩm tra. Hồ sơ gửi thẩm tra bao gồm: Tờ trình HĐND về dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; Dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án; Báo cáo thẩm định, văn bản tham gia ý kiến và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết, báo cáo, đề án do UBND trình; ý kiến của UBND và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của UBND đối với dự thảo do Ban của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện trình; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; Tài liệu khác nếu có

5. Chỉ đạo Văn phòng HĐND - UBND huyện gửi các tài liệu liên quan của kỳ họp đến đại biểu HĐND chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; thông báo quyết định triệu tập và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin ở địa phương chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp bất thường.

6. Chỉ đạo và hướng dẫn các Tổ đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp và họp Tổ đại biểu để nghiên cứu và tham gia ý kiến vào các nội dung trong chương trình kỳ họp.

7. Thiết lập đường dây điện thoại nóng tại hội trường nơi tổ chức kỳ họp để kịp thời tiếp nhận thông tin, nội dung phản ánh, kiến nghị của cử tri.

Điều 9. Thực hiện nhiệm vụ giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân

1. Giữa hai kỳ họp của HĐND, ngoài thực hiện các nhiệm vụ được pháp luật quy định, HĐND huyện giao Thường trực HĐND huyện xem xét, quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND huyện do UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND huyện trình, như sau:

a) Những nội dung được cơ quan có thẩm quyền giao bổ sung.

b) Những nội dung được cấp có thẩm quyền giao cần phải giải quyết kịp thời để bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

c) Những nội dung, nhiệm vụ cần phải giải quyết kịp thời để thực hiện hiệu quả Nghị quyết của HĐND huyện.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể về lĩnh vực đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND huyện:

- Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công do cấp trên quản lý trước khi UBND huyện gửi các cơ quan cấp trên (bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách Tỉnh, Trung ương, vốn Công trái quốc gia, vốn Trái phiếu Chính phủ).

- Xem xét, cho ý kiến về dự kiến lần thứ nhất, lần thứ hai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn cân đối ngân sách địa phương quản lý trước khi UBND huyện gửi các cơ quan cấp trên; xem xét điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm và báo cáo HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất.

- Xem xét, có ý kiến về chủ trương đầu tư dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C do địa phương quản lý sử dụng vốn ngân sách Trung ương, vốn Công trái quốc gia, vốn Trái phiếu Chính phủ.

- Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư:

+ Chương trình đầu tư bằng toàn bộ vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn Trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND huyện và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư.

+ Dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C thuộc cấp huyện quản lý, trừ các Dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

2. Báo cáo HĐND huyện thông qua kết quả giải quyết các nội dung tại Khoản 1 Điều này thuộc thẩm quyền của HĐND huyện tại kỳ họp gần nhất của HĐND huyện.

3. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND huyện giao các Ban của HĐND huyện tổ chức khảo sát về những vấn đề có liên quan đến Tờ trình, đề án, báo cáo của UBND và vấn đề đại biểu HĐND và cử tri quan tâm, báo cáo kỳ họp HĐND huyện.

Điều 10. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực HĐND họp thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo luật định thường kỳ mỗi tháng một lần; khi xét thấy cần thiết, có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND huyện.

Thường trực HĐND huyện họp hội ý giữa tháng với Phó Trưởng ban các Ban của HĐND huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện để chỉ đạo và triển khai các nội dung công việc theo thẩm quyền. Khi cần có thể hội ý bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND và đề nghị của Phó Chủ tịch HĐND.

2. Chủ tịch HĐND quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND; nếu Chủ tịch HĐND vắng mặt thì một Phó Chủ tịch HĐND được Chủ tịch HĐND ủy quyền chủ tọa phiên họp.

3. Phiên họp Thường trực HĐND phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND tham dự.

Đại diện UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND huyện; đại diện Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND khi bàn về vấn đề có liên quan.

4. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm chủ động chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Thường trực HĐND báo cáo 6 tháng và hàng năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND với Thường trực HĐND, UBND tỉnh theo quy định; báo cáo chuyên đề khác theo chương trình kỳ họp được HĐND thông qua.

6. Tham gia hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện do tỉnh tổ chức theo kế hoạch chung. Tùy điều kiện, chủ trì tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động với Thường trực HĐND các xã, thị trấn.

Điều 11. Nhiệm vụ của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, các thành viên của Thường trực HĐND huyện

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân

a) Lãnh đạo toàn diện hoạt động của Thường trực HĐND thay mặt Thường trực HĐND giữ mối liên hệ với Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh.

Thường trực UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ và các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND huyện, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức chính trị - xã hội khác và công dân.

b) Khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp HĐND, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND.

c) Gọi ý các vấn đề cần tập trung thảo luận tại phiên họp, kỳ họp, thảo luận ở Tổ đại biểu; tạo điều kiện để các đại biểu HĐND phát biểu ý kiến; bảo đảm dân chủ trong quá trình thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn; lấy biểu quyết về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc lấy ý kiến đại biểu HĐND về việc ban hành Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn khi cần thiết.

d) Chỉ đạo việc tổng hợp các ý kiến đại biểu HĐND, cử tri và chuyển đến các cơ quan, đơn vị hữu quan giải trình những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ khi đại biểu HĐND và cử tri yêu cầu.

e) Điều hành để HĐND biểu quyết thông qua các Nghị quyết.

f) Chủ trì họp với các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh các Nghị quyết sau kỳ họp HĐND (nếu xét thấy cần thiết).

g) Chỉ đạo việc đánh giá, rút kinh nghiệm kỳ họp HĐND sau mỗi kỳ họp.

2. Các Phó Chủ tịch HĐND huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch HĐND huyện.

3. Các thành viên khác của Thường trực HĐND huyện chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực HĐND huyện về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực HĐND huyện phân công; tham gia các phiên họp Thường trực HĐND huyện, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND huyện.

Điều 12. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của HĐND

1. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động thẩm tra các Tờ trình, Báo cáo, Đề án và dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp của HĐND, phiên họp của Thường trực HĐND.

2. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp các Ban của HĐND trong hoạt động giám sát, khảo sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐND; xem xét kết quả giám sát, khảo sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

3. Tham dự cuộc họp các Ban của HĐND hoặc mời các thành viên Ban của HĐND tham gia hoạt động của Thường trực HĐND.

4. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp các hoạt động khác của các Ban HĐND.

Điều 13. Giữ mối liên hệ với đại biểu, Tổ đại biểu HĐND

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND hoạt động theo đúng Quy chế này, tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND hoạt động có hiệu quả. Ban hành hướng dẫn về tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND.

2. Chỉ đạo, đôn đốc việc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND; theo dõi, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu HĐND để chuyển và đôn đốc các cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu giải quyết và báo cáo kết quả giải quyết trước kỳ họp HĐND.

3. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của đại biểu HĐND theo thẩm quyền và báo cáo HĐND khi xét thấy cần thiết.

4. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND.

5. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước; tập huấn kỹ năng hoạt động đại biểu; chuyên môn, nghiệp vụ công tác cho đại biểu HĐND huyện.

6. Chỉ đạo tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp công dân theo quy định.

Điều 14. Hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND

1. Thường trực HĐND quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn, thời gian chất vấn trên cơ sở chương trình phiên họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực HĐND yêu cầu thành viên UBND, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề được Thường trực HĐND quyết định.

3. Mỗi lần chất vấn, hoặc yêu cầu các cơ quan giải trình đại biểu HĐND nêu vấn đề không quá 05 phút; người bị chất vấn, giải trình trả lời yêu cầu của một đại biểu không quá 10 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa phiên họp quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn.

Chủ tọa phiên họp có quyền nhắc đại biểu HĐND khi nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn, giải trình tại phiên họp thường trực HĐND thực hiện theo quy định tại Điều 69, Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 15. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện quy định về tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND. Chỉ đạo việc cung cấp thông tin, tài liệu cho hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu đại biểu HĐND huyện; thông tin đến cử tri kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Tổ đại biểu HĐND để tổ chức cho đại biểu HĐND tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND; trình HĐND báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

3. Trực tiếp giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 16. Hoạt động tiếp công dân, xem xét, đơn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân

1. Xây dựng các quy định, thủ tục về tiếp công dân bảo đảm đúng pháp luật và phù hợp với tình hình của địa phương; sắp xếp lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND huyện; tổ chức để đại biểu HĐND huyện tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện và nơi tiếp công dân ở địa phương mà đại biểu ứng cử; tiếp nhận, nghiên cứu đơn, thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân, chuyển và đơn đốc các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo Luật định.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND tổ chức Đoàn giám sát, khảo sát hoặc giao cho Ban của HĐND giám sát, khảo sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện.

2. Định kỳ 6 tháng một lần nghe UBND huyện, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở địa phương báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do HĐND, đại biểu HĐND huyện chuyển đến. Khi cần thiết, Thường trực HĐND chủ trì phối hợp với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện tổ chức hội nghị để xem xét, định hướng giải quyết đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài của tổ chức, công dân.

Điều 17. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát, Chương trình giám sát của thường trực HĐND và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giám sát thực hiện theo Điều 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Điều 18. Tham gia công tác xây dựng pháp luật

Thường trực HĐND huyện tổ chức lấy ý kiến đóng góp vào dự án luật, dự án pháp lệnh và các văn bản khác theo yêu cầu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan Trung ương và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Điều 19. Phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của HĐND

Trên cơ sở đăng ký của đại biểu HĐND huyện và số lượng ủy viên của mỗi Ban và đề nghị của Trưởng Ban của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện ban hành Nghị quyết phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND huyện trong số đại biểu HĐND huyện và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND huyện.

Điều 20. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm

1. Thường trực HĐND huyện trình HĐND quyết định danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm và thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND theo quy định.

2. Thường trực HĐND huyện trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của HĐND, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên UBND theo quy định.

Chương IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 21. Các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND thuộc lĩnh vực được phân công.
2. Thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực phụ trách của Ban do HĐND, Thường trực HĐND phân công và gửi báo cáo thẩm tra đến Thường trực HĐND chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND đối với báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật và chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với báo cáo thẩm tra về các nội dung khác.
3. Tham gia đề xuất chương trình giám sát của HĐND huyện; xây dựng kế hoạch giám sát của Ban; tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát các nội dung thuộc lĩnh vực; thực hiện theo chương trình hoạt động giám sát đã được HĐND huyện thông qua và sự phân công của Thường trực HĐND huyện.
4. Kiến nghị với HĐND, Thường trực HĐND về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.
5. Cử thành viên Ban tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo chỉ đạo của Thường trực HĐND.

Điều 22. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên các Ban của HĐND

1. Trưởng Ban HĐND có nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - a) Tham gia vào các hoạt động của Thường trực HĐND; thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐND phân công.
 - b) Chỉ đạo, điều hành công việc chung của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.
 - c) Chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban, chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban.
 - d) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban khác của HĐND, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn huyện.
 - đ) Thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực hoạt động của Ban do UBND, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện mời.
 - e) Tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát của Ban theo chương trình đã được HĐND thông qua và theo chỉ đạo của Thường trực HĐND.
 - g) Trình bày các báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả hoạt động của Ban tại kỳ họp HĐND.
 - h) Đề nghị Thường trực HĐND phê chuẩn danh sách Ủy viên của các Ban của HĐND trong số đại biểu HĐND và việc cho thôi làm Ủy viên của Ban của HĐND.

i) Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Ban của HĐND; đánh giá kết quả hoạt động thành viên Ban hàng năm báo cáo thường trực HĐND huyện và thông báo đến cơ quan, tổ chức nơi thành viên đó công tác.

2. Phó Trưởng ban HĐND giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt được Trưởng ban uỷ quyền điều hành các hoạt động của Ban; ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi được Trưởng ban phân công.

3. Ủy viên các Ban của HĐND có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban, thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong các hoạt động của Ban, nếu vắng mặt phải báo cáo và được Trưởng ban đồng ý. Tại kỳ họp HĐND mỗi thành viên Ban của HĐND phải có ít nhất 03 ý kiến tham gia vào các nội dung thuộc trách nhiệm thẩm tra của ban và nội dung trình kỳ họp HĐND.

Điều 23. Chế độ làm việc

1. Căn cứ Quy chế này, các Ban của HĐND xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ riêng của từng thành viên Ban phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Căn cứ chương trình hoạt động, chương trình giám sát hàng năm của HĐND, các Ban của HĐND xây dựng chương trình công tác quý, sáu tháng và hàng năm của mình.

Các Ban của HĐND họp ít nhất mỗi quý một lần, họp thẩm tra các nội dung theo phân công của Thường trực HĐND huyện; lãnh đạo ban họp một tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và bàn công tác quý, tháng tiếp theo.

Định kỳ sáu tháng, một năm, báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Thường trực HĐND tại phiên họp thường trực HĐND trước khi báo cáo tại kỳ họp giữa năm và kỳ họp cuối năm HĐND.

Điều 24. Hoạt động giám sát của các Ban

Hoạt động giám sát, Chương trình giám sát của các Ban của HĐND và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giám sát thực hiện theo Điều 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương V

TỔ CHỨC KỲ HỌP VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 25. Chuẩn bị kỳ họp

1. HĐND huyện họp thường lệ mỗi năm hai kỳ; họp bất thường, chuyên đề theo yêu cầu của Thường trực HĐND huyện hoặc Chủ tịch UBND huyện hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu HĐND huyện.

2. HĐND có thể họp phiên nội bộ để xem xét, thông qua chương trình kỳ họp và tiến hành một số nội dung khác do HĐND huyện quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND huyện.

3. Chủ tịch HĐND huyện chủ tọa phiên họp của HĐND huyện và có thể phân công các Phó Chủ tịch HĐND huyện giúp điều hành các phiên họp của HĐND huyện.

4. Thường trực HĐND huyện quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp bất thường, chuyên đề chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; nội dung quyết định triệu tập kỳ họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung trọng tâm của kỳ họp; Quyết định triệu tập kỳ họp được gửi kèm theo dự kiến chương trình kỳ họp đến đại biểu HĐND huyện.

Điều 26. Chất vấn tại kỳ họp

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện.

Trong thời gian HĐND họp, đại biểu HĐND huyện ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực HĐND huyện (qua bộ phận thư ký kỳ họp) chậm nhất là 01 buổi trước phiên chất vấn.

2. Căn cứ vào chương trình kỳ họp, ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện đề nghị HĐND huyện quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn và thời gian chất vấn. Mỗi đại biểu HĐND huyện được quyền chất vấn một hoặc nhiều lần về một hoặc nhiều vấn đề.

3. Mỗi lần chất vấn, đại biểu HĐND nêu chất vấn không quá 05 phút; người bị chất vấn trả lời mỗi vấn đề không quá 10 phút; trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn.

Chủ tọa có quyền nhắc trong trường hợp đại biểu HĐND nêu chất vấn không đúng nội dung phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định, người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn của đại biểu HĐND hoặc quá thời gian quy định.

4. Trình tự chất vấn tại kỳ họp thực hiện theo quy định tại Điều 60, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND và Nội quy kỳ họp HĐND huyện.

5. Căn cứ nhóm vấn đề chất vấn, kết quả chất vấn tại kỳ họp, Thường trực HĐND đề nghị HĐND ban hành Nghị quyết về chất vấn; nội dung Nghị quyết theo quy định tại Khoản 5 Điều 15 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

6. Theo đề nghị của Thường trực HĐND, HĐND quyết định phát thanh, truyền hình trực tiếp phiên họp chất vấn và phải được ghi trong chương trình kỳ họp.

Điều 27. Thảo luận tại kỳ họp

1. Khi được chủ tọa kỳ họp mời phát biểu thảo luận, ý kiến phát biểu tham gia thảo luận tại kỳ họp tối đa không quá 5 phút.

2. Những ý kiến phát biểu thảo luận của đại biểu HĐND huyện phải được ghi đầy đủ vào biên bản kỳ họp.

Điều 28. Thư ký phục vụ kỳ họp

Văn phòng HĐND - UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND huyện.

Điều 29. Thông qua Nghị quyết tại kỳ họp

1. Nghị quyết kỳ họp của HĐND huyện phải được quá nửa tổng số đại biểu HĐND huyện biểu quyết tán thành, trừ trường hợp bãi nhiệm đại biểu HĐND huyện phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.

2. Nghị quyết kỳ họp HĐND huyện phải do Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND huyện ký chứng thực.

Điều 30. Biên bản kỳ họp

1. Kỳ họp HĐND huyện và các phiên họp tại kỳ họp HĐND huyện phải ghi biên bản.

2. Biên bản kỳ họp HĐND huyện gồm biên bản phiên họp nội bộ, biên bản các phiên họp tại kỳ họp.

Biên bản kỳ họp do Chủ tọa kỳ họp và Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện ký tên xác thực.

3. Biên bản phải phản ánh đầy đủ ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết của HĐND huyện tại phiên họp, ý kiến bằng văn bản của đại biểu HĐND huyện.

Điều 31. Tài liệu phục vụ kỳ họp

Tài liệu được lưu hành tại kỳ họp do Chủ tịch HĐND huyện quyết định trên cơ sở đề nghị của Thường trực HĐND huyện và được quy định cụ thể tại Nội quy kỳ họp HĐND huyện.

Điều 32. Thông tin tuyên truyền về kỳ họp HĐND huyện

1. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện có trách nhiệm cung cấp thông tin về chương trình, nội dung của kỳ họp HĐND huyện, hoạt động của HĐND huyện tại kỳ họp; giữ mối liên hệ và chịu trách nhiệm về hoạt động của đại diện cơ quan báo chí, thông tấn tại khu vực diễn ra kỳ họp HĐND huyện.

2. Thường trực HĐND huyện quyết định thông tin, tài liệu kỳ họp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện.

3. Đại diện cơ quan báo chí, thông tấn được tạo điều kiện thuận lợi để tham dự, đưa tin về các phiên họp công khai tại kỳ họp HĐND huyện và bảo đảm việc đưa tin chính xác, khách quan theo quy định của pháp luật về thông tin, báo chí.

Điều 33.

Hoạt động giám sát của HĐND và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giám sát thực hiện theo Điều 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 34. Mối quan hệ với các cơ quan Trung ương và tỉnh.

1. Thường trực HĐND tạo điều kiện cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, ban, ngành Trung ương khi về làm việc ở địa phương.

2. Thường trực HĐND giữ mối quan hệ công tác với Thường trực HĐND, Văn phòng HĐND, các Ban của HĐND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh; phối hợp và tạo điều kiện cho Thường trực HĐND, Văn phòng HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành của tỉnh khi tham gia các hoạt động của HĐND trên địa bàn.

Điều 35. Mối quan hệ công tác với UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND giữ mối quan hệ công tác với UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp HĐND theo Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

2. Đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND cần giải quyết giữa hai kỳ họp của HĐND huyện thì Thường trực HĐND phối hợp với UBND xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với UBND, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện xây dựng Quy chế trong thực hiện nhiệm vụ theo thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của huyện.

Điều 36. Các mối quan hệ khác

1. Thường trực HĐND phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi, đánh giá, phân loại hoạt động của đại biểu, Tổ đại biểu HĐND và giúp đại biểu HĐND thực hiện nhiệm vụ.

2. Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và chính quyền địa phương nơi đại biểu HĐND ứng cử để tổ chức các cuộc họp Tổ đại biểu, tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này.

Chương VII
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM

Điều 37. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của HĐND

Kinh phí hoạt động của HĐND được bảo đảm từ nguồn ngân sách của huyện do HĐND quyết định theo đề nghị của Thường trực HĐND

Thành viên của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND được bố trí các phương tiện, điều kiện bảo đảm cho hoạt động theo các quy định hiện hành.

Điều 38. Văn phòng HĐND - UBND huyện

1. Văn phòng HĐND - UBND huyện là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, có nhiệm vụ tham mưu và tổ chức phục vụ các hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, đại biểu và Tổ đại biểu HĐND.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký phục vụ kỳ họp của HĐND: Lập danh sách đại biểu HĐND có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp; ghi biên bản phiên họp, kỳ họp; tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể; tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp; giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

3. Giúp Thường trực HĐND huyện theo dõi, thống kê việc đại biểu HĐND huyện tham gia góp ý các văn bản do Thường trực HĐND yêu cầu, ý kiến phát biểu tại các kỳ họp, phiên họp và các hoạt động khác thuộc trách nhiệm của đại biểu HĐND làm cơ sở cho việc đánh giá hoạt động của đại biểu HĐND hàng năm.

4. Tham mưu giúp Thường trực HĐND huyện lập dự trù kinh phí hoạt động của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định; đồng thời có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý tiết kiệm, có hiệu quả nguồn kinh phí, bảo đảm các điều kiện khác phục vụ hoạt động của HĐND.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Trách nhiệm thực hiện

Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, UBND huyện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan; Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực HĐND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung